

Đề xuất cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 trường công lập môn Ngữ văn sau năm học 2023 – 2024

Nguyễn Phước Bảo Khôi*, Huỳnh Tuấn Phát**, Trần Khôi Nguyên**,
Lý Thế Quyền**, Trần Hải Phương Quỳnh**

*Thạc sĩ, giảng viên Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

**Sinh viên Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

Received: 15/03/2024; Accepted: 25/03/2024; Published: 28/03/2024

Abstract: Based on the requirements of the Language Arts and Literature curriculum 2018, the analysis and synthesis of some documents by the Ministry of Education and Training and publications related to examination text structure, this article propose essential examination text structure for the 9th grade students. This result will assist teachers in improving knowledge and evaluation results for students wishing to participate in the secondary school graduation exam.

Keywords: secondary school graduation exam, examination text structure, Language Arts and Literature

1. Đặt vấn đề

Sau năm học 2023 – 2024, tương tự đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), đề thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập tất yếu phải có sự thay đổi tương ứng với việc triển khai Chương trình Ngữ văn (CTNV) 2018. Việc tuyển sinh vào lớp 10 công lập đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) phân cấp quản lý cho các Sở GDĐT chủ động xây dựng phương án. Áp lực tuyển sinh đầu cấp THPT ở từng địa phương khác nhau, do vậy mà tính phân hóa trong đề thi, cấu trúc đề thi cũng có những nét đặc thù cho các nơi. Tuy nhiên, việc thống nhất trên cơ bản cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập theo định hướng mới là điều vô cùng cấp thiết, trở thành hấp lực khoa học khiến chúng tôi tiến hành nghiên cứu này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Cơ sở lý luận

2.1.1 Theo Bùi Mạnh Hùng thì hình thức và nội dung đánh giá kết quả học tập của HS phải tương thích với quan điểm xây dựng CT theo định hướng phát triển NL và dạy học tích hợp, tập trung chủ yếu vào đánh giá NL đọc, viết, nói, nghe. Từ đó, Bùi Mạnh Hùng cho rằng đánh giá NL đọc và NL viết của HS là hình thức đánh giá phù hợp với CT NV theo hướng đánh giá NL [1]. Đỗ Ngọc Thống (2011) xác định mục tiêu trực tiếp của môn NV trong nhà trường THPT là nhằm hình thành cho HS năng lực (NL) văn học, biểu hiện chủ yếu ở hai phương diện: NL tiếp nhận văn bản (VB), hướng đến việc biết tiếp nhận (phân tích, thưởng thức và đánh giá) tác phẩm văn học và NL tạo lập VB (viết một số kiểu VB

thông dụng (tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ) [2]. Như vậy, có thể nói, khi đánh giá NL chuyên biệt của HS ở môn NV thì cần tập trung đánh giá hai NL chính là NL đọc hiểu VB và NL tạo lập VB.

2.1.2 Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 9 năm 2016 qui định thang đo 4 mức độ sử dụng trong thiết kế ma trận đề thi [3]. Tuy vậy, cấu trúc định dạng đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 [4] lựa chọn 3 cấp độ tư duy trong xây dựng câu hỏi. Do đó chúng tôi cho rằng cũng chỉ nên thiết kế đề thi với 3 mức: nhận biết (NB), thông hiểu (TH), vận dụng (VD). Cũng căn cứ vào đề thi minh họa môn Ngữ văn theo định dạng mới này, chúng tôi nhận thấy các câu hỏi đều được xây dựng theo hình thức tự luận. Văn biết kiểm tra đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan có nhiều ưu điểm, song những rủi ro có thể phát sinh cũng như yêu cầu bắt buộc về thời gian hình thành ngân hàng ngữ liệu và câu hỏi tương ứng khiến chúng tôi lựa chọn hình thức tự luận trong việc đề xuất các câu hỏi thành phần.

2.2. Cơ sở thực tiễn

2.2.1. Bắt đầu từ niên khóa 2013 – 2014, đề thi môn Ngữ văn đã đổi mới theo định hướng kiểm tra toàn diện, vận dụng cách đánh giá theo NL nhằm xác định đúng NL tạo lập VB và NL tiếp nhận VB của HS. Nội dung kiểm tra NL tiếp nhận VB (đọc) chiếm 30 – 40% tổng điểm (3 – 4/10 điểm) của đề thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập môn Ngữ văn ở nhiều địa phương trong thời gian gần đây. Phần còn lại, nội dung kiểm tra NL tạo lập VB (viết) chiếm 60 – 70% tổng điểm (6 – 7/10 điểm).

2.2.2. Để xây dựng đề thi, việc bám sát các yêu cầu

cần đạt (YCCĐ) theo mức nhận thức được nêu trong CTNV 2018 của lớp 9 [5] là điều tất yếu. Tuy nhiên, lựa chọn ngữ liệu cho một số tiểu loại của văn bản văn học (như truyện trình thám, bi kịch) sẽ gây ít nhiều khó khăn cho người ra đề trong việc xác định trích đoạn phù hợp cũng như tóm tắt những phần không được trích. Bên cạnh đó, yêu cầu thực tế của kì thi cuối cấp bậc phổ thông vốn có truyền thống xem trọng kiểu bài nghị luận (cả xã hội lẫn văn học) so với kiểu bài thuyết minh hoặc tự sự sáng tạo. Do đó, khi đối chiếu các YCCĐ và nội dung kiến thức với thực tế kiểm tra đánh giá, chúng tôi đề xuất tinh giản một số tiểu loại văn bản văn học sử dụng trong nội dung đọc hiểu và kiểu văn bản sử dụng trong nội dung tạo lập.

2.3. Cấu trúc đề xuất

Từ những cơ sở đã trình bày trên, chúng tôi đề

xuất cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 công lập nên có cấu trúc hai phần: kiểm tra kĩ năng Đọc và Viết, trong đó phần Đọc sẽ chiếm 4/10 điểm và phần Viết sẽ là 6/10 điểm. Do vậy, ma trận sẽ như sau:

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu	Số câu hỏi theo cấp độ tư duy						Tổng điểm
				Nhận biết	Tỉ lệ	Thông hiểu	Tỉ lệ	Vận dụng	Tỉ lệ	
1	Đọc	Thể loại: Văn bản văn học - Truyện ngắn hiện đại - Thơ hiện đại - Truyện thơ Nôm - Truyện truyền kì Văn bản nghị luận Văn bản thông tin - Văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh. - Văn bản giới thiệu một di tích lịch sử Định dạng: đoạn trích hoặc toàn văn Xuất xứ: ngoài SGK	5	2	10%	2	20%	1	10%	40%
2	Viết	- Nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. - Phân tích một tác phẩm văn học.	1	5%		15%		40%		60%
Tỉ lệ %				15%		35%		50%		100
Tổng			6	100%						

Theo đó, bảng đặc tả của đề thi sẽ được triển khai

cụ thể theo bảng sau:

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo cấp độ tư duy		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc	Thể loại: Văn bản văn học - Truyện ngắn hiện đại - Thơ hiện đại - Truyện thơ Nôm - Truyện truyền kì Văn bản nghị luận Văn bản thông tin - Văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh. - Văn bản giới thiệu một di tích lịch sử Định dạng: đoạn trích hoặc toàn văn Xuất xứ: ngoài SGK	NHẬN BIẾT Văn bản văn học - Nhận biết được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Nhận biết được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản văn học. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại. - Nhận biết được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. - Nhận biết được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản truyện. - Nhận biết hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. Văn bản nghị luận Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản. Văn bản thông tin - Nhận biết đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, bài phỏng vấn. - Nhận biết cách trình bày thông tin trong văn bản như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,... - Nhận biết phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong văn bản. Tiếng Việt - Nhận biết điển tích, điển cố được sử dụng trong văn bản. - Nhận biết được tên viết tắt các tổ chức quốc tế quan trọng được sử dụng trong văn bản. - Nhận biết được sự biến đổi và mở rộng cấu trúc câu. - Nhận biết được các kiểu câu ghép, các kết từ để nối các vế câu ghép. - Nhận biết được câu rút gọn và câu đặc biệt trong văn bản. - Nhận biết được biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần được sử dụng trong văn bản. - Nhận biết được cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; cách dùng dấu câu khi dẫn trực tiếp và gián tiếp.			



		THÔNG HIỂU Văn bản văn học - Nêu được nội dung bao quát của văn bản; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chính thể của tác phẩm. - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản văn học. - Phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại. - Phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. - Phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản truyện. - Phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát. - Phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. Văn bản nghị luận - Phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. - Phân tích được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết). Văn bản thông tin - Phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, bài phóng văn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong văn bản như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,... - Phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong văn bản. Tiếng Việt - Phân biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn - Phân tích đặc điểm và tác dụng của điển tích, điển cố được sử dụng trong văn bản. - Phân tích đặc điểm và tác dụng của sự biến đổi và mở rộng cấu trúc câu. - Phân tích đặc điểm và chức năng của câu rút gọn và câu đặc biệt trong văn bản. - Phân tích đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần được sử dụng trong văn bản. - Phân biệt cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp. VẬN DỤNG Văn bản văn học - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại. - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản văn học. Văn bản nghị luận - Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản. - Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội. Văn bản thông tin Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống. Tiếng Việt Vận dụng được tri thức Tiếng Việt (nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn, điển tích, điển cố, sự biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, câu rút gọn và câu đặc biệt, biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần, cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp) để đọc hiểu văn bản hoặc giải quyết một tình huống thực tiễn.	2	2	1	
2.	Viết	Định dạng: Viết bài văn nghị luận. Nội dung: - Về một vấn đề cần giải quyết. - Phân tích một tác phẩm văn học. Yêu cầu: - Trình bày được giải pháp khả thi và cơ sở, thuyết phục cho vấn đề cần giải quyết. - Phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó.	VẬN DỤNG - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học.	1*	1*	1
Tỉ lệ				15%	30%	55%
Tổng %				100%		

(Xem tiếp trang 67)

- Trong buổi họp phụ huynh đầu năm học, GV nên thiết kế những tờ phiếu hỏi để phụ huynh chia sẻ việc con thực hiện các KN khi ở nhà và những điều phụ huynh mong muốn con đạt được. Qua đó nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, quan điểm của phụ huynh HS trong việc giáo dục KN cho HS.

- Qua zalo nhóm lớp, sau mỗi bài học, GV nên chia sẻ những việc thực hiện KN TPV mà các con đã học được, những KN TPV con cần có tới phụ huynh trong lớp. Các bậc phụ huynh có nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, nhắc nhở, kiểm tra con em mình thực hiện các KN đã học đó khi ở nhà.

Ví dụ: Khi dạy Bài 8: *Bảo quản đồ dùng cá nhân* [2 tr 42], GV nên thông báo nội dung cần thực hiện của bài học vào zalo nhóm lớp để phụ huynh nắm được và nhắc con thực hiện.

3. Kết luận

Dạy học môn Đạo đức theo hướng giáo dục KN sống nói chung và KN TPV nói riêng là nội dung rất quan trọng. Tuy nhiên đa số GV chưa coi trọng lồng ghép giáo dục ở môn học này mà chủ yếu là truyền thụ kiến thức mà chưa chú trọng vận dụng vào thực tiễn. Bài viết đưa ra những biện pháp phù hợp với

điều kiện thực tế của hoạt động dạy học trong nhà trường tiểu học. Các biện pháp này không chỉ áp dụng ở khối 2 mà có thể áp dụng ở tất cả các khối ở trường tiểu học. Nếu GV biết vận dụng các biện pháp này để áp dụng thì chất lượng và hiệu quả giáo dục ngày càng được nâng cao.

Tài liệu tham khảo

[1]. Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Ngô Vũ Thu Hằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương (2021), *Sách giáo khoa Đạo đức lớp 2*, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

[2]. Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Ngô Vũ Thu Hằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương (2021), *Sách giáo viên Đạo đức 2*, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

[3]. Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Ngô Vũ Thu Hằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương (2021), *Vở bài tập Đạo đức 2*, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

[4]. Lương Thị Lan Huệ, Nguyễn Thị Như Nguyệt (2017), *Giáo trình Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học*, Trường Đại học Quảng Bình.

Đề xuất cấu trúc đề thi tuyển sinh..... (tiếp theo trang 17)

Xây dựng đề thi theo xu hướng gắn với thực chủ đề là một định hướng đã được một số địa phương (Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Yên,...) lựa chọn trong những năm gần đây. Tuy nhiên, chúng tôi không đặt nặng yêu cầu tích hợp theo chủ đề đối với nội dung đọc hiểu VB và tạo lập VB để dành đất sáng tạo cho người ra đề. Dẫu vậy, nếu xây dựng đề thi theo một trục chủ đề xuyên suốt cũng là một việc rất đáng khuyến khích vì hiện nay bài học trong sách giáo khoa (SGK) phục vụ cho CTNV 2018 đã được cấu trúc thành một chủ đề tích hợp nội môn. Định hướng này hoàn toàn phù hợp, khẳng định tính cập nhật của đề thi đối với thực tiễn dạy học Ngữ văn.

3. Kết luận

Khi mục tiêu dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng hướng tới hình thành và phát triển NL thì sẽ dẫn đến yêu cầu tất yếu phải đánh giá theo NL. Như đã nói, CTNV 2018 tập trung đánh giá hai NL chính là NL đọc hiểu VB và NL tạo lập VB. Từ đó, đề thi môn Ngữ văn, dù là kiểm tra chất lượng đại trà hay tuyển sinh vào lớp 10 công lập thì cũng phải thay đổi nhằm đáp ứng mục tiêu đánh giá này. Việc

đề xuất và dần hoàn thiện cấu trúc đề thi gợi ý vẫn phải tiếp tục vì việc này không chỉ liên quan đến mục đích phân hóa của kì thi mà còn góp phần tạo nên sự chuyển biến trong cách dạy của GV.

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Ngọc Thống. (2011). *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông*. Hà Nội: Giáo dục.

[2] Bùi Mạnh Hùng. (2014). Phác thảo chương trình Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 56, 23 – 41.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 9 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cấu trúc định dạng đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025, nguồn <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=8979>

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội, 54 – 60.